**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

---\*\*\*---

*Socialist Republic of Vietnam*

*Independence – Freedom - Happines*

**HỢP ĐỒNG THUÊ GIA CÔNG LẠI**

***GARMENT MANUFACTING CONTRACT***

***SỐ : 01/KHG- PAR***

*Ngày …../…./20…..*

* *Căn cứ* [*Bộ Luật dân sự năm 2015*](http://vanban.luatminhkhue.vn/xem-vb/239214/bo-luat-dan-su-2015.aspx) *của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
* *Căn cứ vào các Quy định của nhà nước về việc ký kết và thực hiện hợp đồng;*
* *Căn cứ nhu cầu của hai bên.*

***BÊN A****(BÊN GIAO GIA CÔNG*): **CÔNG TY TNHH ………………**

Địa chỉ: Số….. - Ngõ … - Phường …. - Quận ……. - …...

Điện thoại: 043…………………… - FAX:

Đại diện: **Bà ………………………***-* Chức vụ: ***Giám Đốc***

MST: ……………………….

**BÊN B**(*BÊN NHẬN GIA CÔNG*): **CÔNG TY TNHH …………………**

Địa chỉ: Số….. - Ngõ … - Phường …. - Quận ……. - …...

Điện thoại: 043…………………… - FAX:

Đại diện: **Bà ………………………***-* Chức vụ: ***Giám Đốc***

MST: ……………………….

Sau khi bàn bạc, hai bên nhất trí ký hợp đồng gia công hàng may mặc xuất khẩu với các điều khoản sau:

*(After the discussion, two parties have reached a consensus to sign the outsourcing contract in terms of export garment with the following terms):*

**ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH CỦA HỢP ĐỒNG**

***ARTICLE 1: PURPOSE OF CONTRACT***

* Bên A cung cấp tất cả nguyên phụ liệu cùng với tài liệu kỹ thuật có liên quan, và bên B tổ chức sản xuất để đạt được những yêu cầu của bên A về mặt số lượng, chất lượng và giao hàng

*(Party A shall be responsible for providing all materials together with relevant technical documents. Party B shall set a plan for manufacturing in order to meet the requirements of quantity, quality and delivery time as given by Party A.)*

* Bên B đảm bảo năng lực cần thiết để triển khai sản xuất với nguyên phụ liệu và các điều kiện kỹ thuật được bên B cung cấp nhằm đạt được số lượng, chất lượng và ngày giao hàng.

*(Party B shall assure the essential capacity for manufacturing; materials and accessories as well as technical conditions provided by Party B in order to obtain the quantity, quality and delivery time as required)*

**ĐIỀU 2: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

***ARTICLE 2****:* ***COMMODITY, QUANTITY, TARIFF***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã hàng** | **Mô tả** | **Số lượng** | **Đơn giá (USD)** | **Trị giá (USD)** |
| 1 | **MT COLLECTION** | Váy áo thêu phụ nữ  (Dress 409 style) | 100,000 cái (pcs) | 0,8 | 80,000.00 |

***Tổng cộng: Tám mươi ngàn Đô la Mỹ.***

*(Đơn giá gồm công thêu máy, thêu tay,chỉ thêu và vận chuyển giao kho của văn phòng Paracha Việt Nam tại nội thành HCM hoặc thực hiện xuất hàng trực tiếp từ kho của bên B đến cảng Hải Phòng/Cát Lái theo yêu cầu của bên A).*

*(CMT: This unit price includes cutting, sewing,ironing, packing, handmade and machine embroidery. Theremaining accessories such aslabels, cards, plastic bagsandcartonsshallbeprovided by PartyA to Party B)*

***- Số lượng và đơn giá gia công nêu trên là tạm tính. Tất cả chi tiết về đơn hàng số lượng và đơn giá cho mỗi mã hàng sẽ được hai bên đồng ý và được nêu rõ trong các phụ lục hợp đồng đính kèm.***

***(The above quantityandunit price CMTis approximately calculated. All specific information relating toorder, quantityandprice set foreach product code shallbeagreed by twopartiesandspecifiedinthe attached extra contracts***).

**ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT**

***ARTICLE 3: TECHNICAL CONDITIONS***

* Bên A cung cấp cho bên B tất cả tài liệu kỹ thuật 10 ngày trước khi nguyên phụ liệu về .

*(Party A shall provide party B with all technical materials, original form, ratio of size and color palette 10 days before receiving the materials)*

* Định mức của nguyên liệu và phụ liệu sẽ được tính dựa trên định mức được hai bên thống nhất.

*(Norm of materials and accessories shall becalculatedin compliance withthat agreed bytwoparties*)

* Chất lượng sản phẩm sẽ dựa trên nguyên phụ liệu được bên A cung cấp và mẫu duyệt được xác nhận giữa hai bên trước khi vào chuyền.

*(Quality of products shall depend onaccessories providedbyParty Aand approval sampleconfirmedby both partiespriorto being put into production)*

**ĐIỀU 4: NGUYÊN PHỤ LIỆU**

***ARTICLE 4: MATERIALS AND ACCESSORIES***

* Bên A cung cấp toàn bộ nguyêt liệu, phụ liệu đến tận cơ sở của Bên B

*(Party A shall provide all materials and enclosed accessories to Party B)*

* Nguyên liệu và phụ liệu do bên thuê gia công cung ứng như sau:

*(Materials provided by outsourcer or domestically are regulated as below)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nguyên liệu, vật tư cung ứng** | **Mã Hồ sơ** | **Lượng cung ứng** | **Đơn vị tính** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| VT\_01 | Áo váy đã cắt (chưa máy)  *(Cutted Dresses)* |  | 100,000 | Cái |
| *KC\_01* | Các loại hạt cườm thêu tay *(Beads and sequins for embroidery)* |  | 500 | kg |
| *CTM\_01* | Chỉ thêu (nếu có)  *(Embroidery threads)* |  | 1,000 | Cuộn |

* Hao hụt cho nguyên liệu là 3%, phụ liệu là 2% áp dụng trong trường hợp vải thiếu trong cây hoặc bị lỗi trong cây. Nếu tổng hao hụt (thiếu trong cây, lỗi vải, đầu bàn, xé đầu bàn...) vượt 3% thì Bên A phải cấp bù số lượng thiếu sau khi có xác nhận của QC Bên A về số lượng thiếu.

*(Wastage for material 3%, trim 2%. In case, there are quality inferior and quantity deficiencies (short of quantity in roll, defected fabric, first cutting...) over 3%, Party A will re-supply after getting confirmation of QC).*

* Bên A phải gởi chứng từ nhập nguyên phụ liệu cho bên B ít nhất 4 ngày trước khi hàng về tại Văn phòng bên B. Số lượng và mô tả hàng hóa phải được hiển thị đúng và rõ ràng trên vận đơn đường biển và các chứng từ khác.

*(Material and accessories-import documents must be sentto party B by party Anotexceedingorat least04daysbefore the shipment arrives inHai Phong /Ho Chi Minh CityorNoi Bai International Airport. The quantityanddescription of goodsmust beprecisely, clearly notedonsea waybillsandother documents*

* Bên B chịu trách nhiệm hoàn thành tất cả các thủ tục cần thiết

*(PartyBshall be responsible foraccomplishingall essential procedures).*

* Bên B phải chịu trách nhiệm bảo quản nguyên vật liệu, phụ liệu từ khi nhận về đến khi giao thành phẩm cho bên A.

*(PartyBshallbe responsible forpreservationfrom receipt period until delivery period in terms of finishedcommodity sent backto PartyA)*

* Bên B nhận nguyên phụ liệu và thành phẩm, bên B gia công phải được chứa trong kho an toàn tránh những thiệt hại về hoả hoạn, nước và mất cắp từ khi nhận nguyên phụ liệu đến khi giao thành phẩm cho bên A. Nếu bên B làm hư hỏng, làm bẩn, gây ra các vết hoen ố trên bất kỳ nguyên vật liệu, phụ kiện nào, thì bên B sẽ phải chịu bồi thường bằng toàn bộ giá trị của chính nguyên vật liệu, phụ liệu đó.

*(For materials, accessories received from Party A andfinished products outsourced by Party B, Party Bmustkeep insecurestoragein order to avoidthedamage caused byfire, waterandtheftfrom receiptperiod until delivery period of finished productsto PartyA. IfPart Bdamaging, make dirty, causestainssmearedonanymaterial, accessory, Party Bwill bearfullcompensationbythevalueofraw materials)*

* Bên A sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc cung cấp nguyên phụ liệu trong điều kiện chất lượng và số lượng tốt cho việc sản xuất. Nếu có bất kỳ sự sai khác về số lượng và chất lượng được phát hiện ảnh hưởng đến sản xuất và gây tổn thất do bên B thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bên B sẽ phải chịu số tiền phạt là 50% tổng giá trị hợp đồng gia công này tương đương với 40.000 USD .

*(Party A shall take fullresponsibilityforthe providing materials and accessories which meet the conditions of goodqualityand quantity. Ifthere areanydifferencesdetected in numberandquality which affectproductionandcause the damage, party Bmust be whollyresponsible. And Part B will be subject to fines of 50% of the total value of this contract is equivalent to $ 40,000)*

* Bên B phải hoàn trả 100% số lượng hàng do bên A cung cấp (kể cả hàng sai kiểu mẫu, hư hỏng, làm hoen ố…). Trong trường hợp bên B không hoàn trả 100% số lượng hàng bên A cung cấp thì bên B sẽ chịu bồi thường bằng toàn bộ giá trị của nguyên vật liệu, phụ liệu đó.

*(Party B must repay 100% of the goods supplied by Party A (including false designer, damage or tarnish ...). In the case of Party B non refund 100% of the volume of supply of ParytA, Party B will bear full compensation by the value of raw materials).*

* Trong trường hợp có bất cứ sự chậm trễ nào trong việc nhận nguyên phụ liệu hoặc bất cứ vấn đề về nguyên phụ liệu, thì ngày giao hàng cuối cùng sẽ dời lại và được xác nhận lại sau khi thảo luận

*(Where there is anydelayin receivingmaterials, accessories or any related problems, the finaldelivery dateshall bere-scheduledandconfirmedafter the discussion).*

**ĐIỀU 5: KIỂM HÀNG**

***ARTICLE 5: COMMODITY INSPECTION***

* Bên A hoặc người đại diện của bên A sẽ kiểm tra nguyên phụ liệu ngay khi chúng về kho bên B cũng như kiểm tra hàng thành phẩm trước khi xuất hàng.

*(Party Aor the representative of Party Ashallcheck materials and accessories right after they arrive in Party B’s storage as well as finished goodsbefore the stock-out for delivery).*

**ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG**

***ARTICLE 6:DELIVERY METHOD***

* Bên A sẽ chịu trách nhiệm khai báo Hải Quan Việt Nam để nhập khẩu NPL và xuất khẩu thành phẩm.

*(Party A will take responsibility to declare Vietnam’s customs to import materials and export finished products.)*

* Bên B giao thành phẩm nguyên đai kiện cho Bên A tại kho Bên A hoặc tại cảng do Bên A chỉ định

*(Party B deliveries finished products with good conditions for Party A at warehouse or port that Party A nominates).*

* Bên B phải thông báo cho bên A tất cả những thông tin về việc xuất hàng 4 ngày trước khi tàu chạy.

*(PartyBshallnotify PartyAallinformationaboutthe commodity delivery04daysbefore the ship departs).*

* Tổng số tiền nguyên phụ liệu được hiển thị trong chứng từ xuất hàng

*(The total amount ofmaterials and accessories is displayedon shippingdocuments)*.

* Trong vòng 10 ngày sau khi xuất đơn hàng cuối cùng, bên B phải hoàn tất bảng cân đối nguyên phụ liệu. Số nguyên phụ liệu còn lại sẽ được tái xuất cho lần gia công tiếp theo và lưu kho tại bên B hoặc được phép rời khỏi Việt Nam theo đúng pháp luật.

*(Within10days after the final shipment is delivered, party B must havethebalance sheet of materials and accessories accomplished. The remaining number shallbere-producedforthe nextoutsourcingtimeandkeptinPartyB storage;or be allowed to be exported out ofVietnamin accordance with legal regulation).*

**ĐIỀU 7: CHỨNG TỪ XUẤT HÀNG**

***ARTICLE 7****:* ***SHIPPING DOCUMENT***

* Bên B phải gởi bộ chứng từ xuất hàng (được ghi chi tiết ở dưới đây) cho bên A trong vòng 7 ngày kể từ ngày tàu chạy.

*(PartyBmust be accountable for sendingshippingdocuments(as noted specificallybelow) to Party A within 7 days after the period of the ship’s departure)*

* Chứng từ xuất khẩu bao gồm:

*(Export documents contain):*

* + Hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng thương mại đã ký (Theo từng lô hàng).

*(Signed commercial invoice)*

* + Chi tiết đóng gói.

*(Detailed packaging)*

* + Bảng kê định mức nguyên phụ liệu

*(Norm of materials and accessories list)*

* + Sản phẩm mẫu

*(Samples)*

* + Packing list giao hàng

*(Packing list)*

* Bên B giao thành phẩm đúng thời hạn theo thỏa thuận giữa hai bên, nếu chậm trễ thì phải chịu trách nhiệm về các chi phí phát sinh do việc giao hành trễ gây ra, kể cả chi phi xuất hàng bằng máy bay (nếu khách hàng của Bên A yêu cầu). Ngược lại, nếu việc giao nguyên phụ liệu và các điều kiện để triển khai sản xuất của bên A không đồng bộ, chậm trễ làm ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của Bên B thì hai Bên sẽ đàm phán lại ngày giao hàng.

*(Party B will deliver finished goods on time in agreement. In case late, Party B will be responsible occurred costs, even though ships by air (if customer requests). On the contrary, if Party A is late for delivering materials and conditions to deploy products are non synchronous, short of quantity, late to affect rate of process of Party B, two Parties will negotiate delivery date again).*

**ĐIỀU 8: THANH LÝ NGUYÊN PHỤ LIỆU**

***ARTICLE 8****:* **MATERIALS LIQUIDATION**

* Trong vòng từ 3 ngày sau khi xuất hàng, căn cứ vào định mức sản xuất mà hai Bên đã thống nhất, căn cứ vào số lượng xuất thực tế (kể cả số lượng xuất mẫu), Bên B có trách nhiệm lập bảng thanh lý nguyên phụ liệu và đưa cho Bên A kiểm tra.

*(Within 3 days after garments exported, basic on consumption that two Parties were agreed, basic on actual quantity (including sample), Party B has respondibility to send liquidation of material sheet to Party A for checking)*

* Sau khi Bên A ký bảng thanh lý nguyên phụ liệu, trong vòng 07 ngày Bên B phải giao trả toàn bộ nguyên phụ liệu thừa cho Bên A dựa theo bảng thanh lý nguyên phụ liệu đã có xác nhận của hai Bên. Việc giao nhận NPL thừa phải được lập thành văn bản có xác nhận của đại diện của hai Bên. Nếu Bên B giữ lại số NPL mà không xuất trả thì Bên A có quyền giữ lại số tiền tương ứng với đơn giá nhập khẩu và thuế.

*(After Party A signing liquidation of material sheet, Party B will return all the balance materials to Party A within 07 days. The return will be made in writing and certified by both Parties. If Party B keep and don’t return, Party A will keep processing costs).*

**ĐIỀU 9: THANH TOÁN**

***ARTICLE 9:* PAYMENT**

* Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tiền gia công sau khi xuất hàng trong vòng từ 7 – 10 ngày, Bên B đã giao hàng và thanh lý NPL đầy đủ cho Bên A (căn cứ theo đơn giá trên HĐGC và số lượng trên Packing List của mỗi đợt xuất hàng cụ thể). Sau khi xuất hàng, hai Bên sẽ đối chiếu công nợ dựa vào trị giá của số lượng thực tế trên hóa đơn để thanh toán.

*(Party A pay of processing amount after exporting from factory within 7 - 10 days, full delivery and return the excess materials from Party B to Party A (basing on unit price on this contract and quantity on packing list). After exporting the goods, two Parties will compare debit base on amount on invoice).*

* Bên A sẽ thanh toán bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản Công ty TNHH Khải Hoàn Gia Ttheo số tài khoản 6267807.001 - Tại Ngân hàng Indo Vina bank - Chi nhánh Cộng Hòa.

(*Party Ashall payfor CompanyKhai Hoang Gia viabank transfer to USDaccountcode: 6267807.001-Indo Vina bank-Branch Cong Hoa)*

**Bộ chứng từ thanh toán gồm**

***Documents for payment:***

1. 02 bản thanh lý nguyên phụ liệu có chữ ký của hai Bên

*Two liquidation of materials sheets with signatures of both Parties*

1. 04 bản thanh lý hợp đồng có chữ ký của hai Bên

*Four liquidation of this contract sheets with signatures of both Parties*

1. Biên bản kiểm final

*Inspection report*

1. Bên B chịu chi phí vận chuyển nguyên phụ liệu và thành phẩm từ kho Bên A đến kho Bên B (hoặc đến nơi theo chỉ định của Bên A) và ngược lại. Bốc xếp kho đầu bên nào bên đó chịu.

*Party B will pay fee for transport material and accessory and finished goods from the Party A’s warehouse to Party B’s warehouse (or to place of Party A nominated) and contrary. Loading and uploading fee will be paid by each.*

**ĐIỀU 10: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

***ARTICLE 10: VIOLATIONS***

1. Vi phạm về chất lượng: Đối với những hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng Bên A, Bên B sẽ chịu trách nhiệm:

*(Quality violations: With the bug garments, Party B will be responsible for):*

1. Sửa chữa nếu lỗi hàng hóa có thể khắc phục được; hoặc

*Repair if the bug is able to be fixed; or*

1. Bồi thường giá trị nguyên phụ liệu và các chi phí liên quan nếu lỗi hàng hóa không thể hoặc không có khả năng sửa chữa, khắc phục. Số lượng hàng hóa không đảm bảo chất lượng này sẽ do Bên A bảo quản và xử lý.

*(Compensation for the value of materials and related cost if the bug can not or do not have the ability to repair and remedy. Party A will storage and handling the bug garments.*

1. Vi phạm về số lượng: Nếu số lượng không đảm bảo thì Bên B phải bồi thường cho Bên A trị giá của đơn hàng giá FOB.

(*Quantity violations: If the quantity is not enough as required, Party B must pay the amount of order (follow the FOB price) to Party A).*

1. Không thực hiện hợp đồng hoặc thực hiện không đầy đủ: Nếu Bên B không thực hiện hợp đồng đã ký hoặc thực hiện không đầy đủ, phạt vi phạm 50% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

(*None performance or incomplete performance: If Party B fails to perform the signed contract or incomplete performs, 50% penalty for breach of violated value will be applied).*

1. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Bên A chịu trách nhiệm bồi thường lãi suất phần nghĩa vụ vi phạm theo tỷ lệ lãi suất huy động vốn của ngân hàng.

(*Payment violation: Party A will be responsible for the interest of the violated amount under the rate of Vietnam’s bank).*

**ĐIỀU 11: NHÃN HIỆU**

***ARTICLE 11: BRAND***

1. Bên B sản xuất theo nhãn hàng thuê gia công lại của bên A

*(Party B processing brands as Party A request and Party Ashall beabsolutelyresponsibleforthe legal issues related to brands (if any in importing country) already-usedinthis contract).*

1. Hàng hóa được gia công tại Việt Nam mang xuất xứ “**MADE IN VIET NAM”**

*(Goods are produced in Viet Nam and originated as “MADE IN VIET NAM”)*

# ĐIỀU 12:HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

***ARTICLE 12: DURATION***

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi hai Bên lập biên bản thanh lý hợp đồng. Bên A có trách nhiệm tổ chức họp và lập biên bản thanh lý trong vòng 07 ngày kể từ ngày có biên bản kiểm hàng cuối cùng (QC Final) của khách hàng Bên A và biên bản giao trả nguyên phụ liệu thừa.

*(This contract comes into effect from the day of signing and terminate when two Parties make a sheet of contract liquidation. Party A is responsible for organizing the meeting and making a written sheet of contract liquidation within 07 days from the date of last inspection report (Final QC) of Party A’s client and delivered sheet of excess materials).*

# ĐIỀU 13: CÁC CAM KẾT

***ARTICLE 13: UNDERTAKING***

1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các khoản đã ký kết trong hợp đồng này. Nếu tranh chấp xảy ra không thỏa thuận được, mỗi Bên có quyền đưa tranh chấp này ra khiếu kiện tại tòa án. Quyết định của tòa là phán quyết sau cùng buộc các bên phải thi hành. Toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh tại tòa các Bên chịu theo tỷ lệ lỗi.

(*Two Parties have to perform this contract strictly. If any dispute occurs that can’t negotiate, each Party will lodge a complaint at Ho Chi Minh City Court to solve, decision of court is final. Cost will be paid by Parties under the rate of fault).*

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, hai Bên gặp nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Mọi sự thay đổi đều được sự đồng ý của hai Bên bằng văn bản.

(*During the implementation of this contract, if there is any difficulty, two Parites will meet to solve. All amendments, editions or rectifications to this Contract shall comes into effect when Parties agree by writing and certify).*

1. Trong thời gian thực hiện hợp đồng (hợp đồng còn hiệu lực) đến khi kết thúc hợp đồng, trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng, Bên B không được liên lạc và làm việc trực tiếp với khách hàng của Bên A. Nếu Bên B vi phạm, Bên A sẽ kiện Bên B ra tòa án Việt Nam.

(*During the implementation of this contract (Duration) and 01 year after contract termination date, Party B shall not to contact to or work directly with Party A’s Customer. In case of needed, litigation will be made by Party B at Vietnam’s Court to protect it’s benefit).*

1. Mọi bổ sung hoặc chỉnh sửa hoặc phụ kiện của hợp đồng này sẽ có giá trị chỉ khi đồng ý bằng văn bản đã được ký giữa 2 bên.

*(Anyadditionalor modified information oraccessoriesofthis contractshallbe validonly when they areagreedin writingand signedby both parties)*

1. Hợp đồng này được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị ngang nhau.

*(This contract is made into 04 copies of the same value, each Party keeps 02 copies*. *In addition, it takes effect from the date of signing until the end of* ***May 09nd, 2016.****)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  *(ký và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  *(ký và đóng dấu)* |